

Số: 52 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014, căn cứ Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn”, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo trình Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

I. BÁO CÁO THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH, CƠ SỞ KHÔNG ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ PCCC ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC KHI LUẬT PCCC SỐ 27/2001/QH10 CÓ HIỆU LỰC

1. Thực trạng tình hình, cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Quá trình hội nhập và phát triển, tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, mật độ dân cư... không ngừng gia tăng nhanh. Các điều kiện phục vụ cho công tác PCCC còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu như giao thông, nguồn nước, lực lượng, phương tiện; nhận thức, trách nhiệm của không ít người dân còn hạn chế, chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, sự cố tai nạn diễn biến phức tạp; nhiều công trình cũ, lạc hậu, xuống cấp không đảm bảo an toàn.

Theo kết quả công tác điều tra cơ bản tính đến thời điểm 15/5/2017, trên địa bàn Thành phố hiện có 43.286 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Từ năm 2011 đến nay, Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức kiểm tra, phúc tra 152.664 lượt cơ sở; phát hiện và yêu cầu cơ sở khắc phục 486.609 tồn tại, thiếu sót về PCCC; xử lý vi phạm 19.879 lượt tổ chức, cá nhân; tổng số tiền phạt 31.218.270.000 đồng; tạm đình chỉ: 277 cơ sở; đình chỉ: 59 cơ sở.

Số cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước thời điểm Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực là 592 cơ sở. Cụ thể: 227 trường học, cơ sở giáo dục; 167 nhà xưởng sản xuất, nhà kho; 85 văn phòng, 30 bệnh viện, cơ sở y tế; 26 chợ; 19 công trình công cộng, tập chung đông người khác; 10 cơ sở nghiên cứu; 09 khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách; 08 cửa hàng xăng dầu; 07 chung cư, nhà ở tập thể, nhà cho thuê để ở; 03 trạm điện, trạm biến áp; 01 trạm nạp LPG.

Đánh giá các điều kiện cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy: Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: 61 cơ sở; giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 72 cơ sở; khoảng cách an toàn PCCC: 66 cơ sở; bậc chịu lửa: 69 cơ sở; thang bộ thoát nạn: 292 cơ sở; lối ra thoát nạn từ các gian phòng: 81 cơ sở; ngăn cháy lan: 163 cơ sở; trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan: 402 hệ thống báo cháy tự động; 345 hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; 287 hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà; 180 hệ thống chữa cháy tự động; 140 hệ thống chống tụ khói; 141 trang bị bình chữa cháy; 322 phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn.

Ngoài ra, trên địa bàn Thành phố hiện đang tồn tại gần 1.300 khu chung cư cũ tại 76 khu và 306 khu chung cư độc lập có quy mô từ 2 - 5 tầng. Các khu này đều được xây dựng từ những năm 1960 đến 1990 và đa số đều hết niên hạn sử dụng, đã xuống cấp, không được đầu tư trang bị phương tiện PCCC, có nguy cơ cháy, nổ cao. Cuối năm 2016, UBND Thành phố đã hoàn tất việc giao 19 doanh nghiệp lập quy hoạch chi tiết 1/500 để cải tạo các khu chung cư cũ.

Từ năm 2011 đến năm 2016, trên địa bàn Thành phố xảy ra 6.254 vụ cháy, nổ các loại. Trong đó: có 76 vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng (*vụ cháy có diện tích từ 500m² hoặc khối tích từ 1.000m³ trở lên; thiệt hại tài sản trên 3 tỷ đồng; làm chết người hoặc bị thương từ 3 người trở lên*); 995 vụ cháy trung bình (*vụ cháy không thuộc vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng và vụ cháy nhỏ*); 2.588 vụ cháy nhỏ (*vụ cháy gây thiệt hại không đáng kể*) và 2.595 vụ cháy do sự cố trên hệ thống lưới điện, cháy bãi rác, phế liệu...; làm 74 người chết, 140 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 588 tỷ đồng.

Loại hình xảy ra cháy: Nhà kho, nhà xưởng 526 vụ; phương tiện cơ giới 248 vụ; cơ sở kinh doanh dịch vụ 219 vụ; chung cư, nhà cao tầng 176 vụ; cơ quan nhà nước 63 vụ; rừng 62 vụ; karaoke, quán bar 47 vụ; trường học 36 vụ; chợ 18 vụ; bệnh viện 13 vụ; xăng dầu 03 vụ.

Đáng chú ý đối với cơ sở được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực hiện không đảm bảo các yêu cầu và điều kiện an toàn về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành luôn là nguy cơ tiềm ẩn dễ gây ra cháy, nổ, dẫn đến cháy to, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

2. Nguyên nhân tồn tại các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, việc thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy, chữa cháy dự án, công trình (nay gọi là thẩm duyệt thiết kế về PCCC) thực hiện theo Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành ngày 04/10/1961; Nghị định số 220/CP ngày 28/12/1961 về thi hành Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 28/TT-LB ngày 03/11/1989 của liên Bộ Nội vụ - Xây dựng về quy định chế độ an toàn PCCC, phòng nổ trong xây dựng công trình. Văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến PCCC tại thời điểm này có nhiều điểm chưa chặt chẽ, rõ ràng, có điểm không phù hợp, lạc hậu với quá trình phát triển, nhất là những năm cuối của thập niên 90 Thế kỷ XX.

Ngày 29/6/2001, Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 được thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2001; ngày 04/4/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; ngày 31/3/2004, Bộ Công an ban hành Thông tư số 04/2004/TT-BCA về việc hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ; ngày 01/12/2009, Bộ Khoa học công nghệ ban hành Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng”; ngày 28/7/2010, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 07/2010/TT-BXD về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2010/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình”. Quy chuẩn, tiêu chuẩn mới được ban hành có quy định cụ thể hơn, yêu cầu và định mức trang bị cao hơn so với các quy chuẩn, tiêu chuẩn trước đó.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC được chỉnh sửa, ban hành bổ sung là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

Những đặc điểm nêu trên là nguyên nhân dẫn đến phát sinh tồn tại các cơ sở đưa vào sử dụng trước năm 2001 đến thời điểm này không đảm bảo yêu cầu về PCCC.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

- Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2010/BXD “An toàn cháy cho nhà và công trình”;

- Căn cứ Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN ngày 01/12/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng”;

- Căn cứ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy định về PCCC hiện hành.

III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh: Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm a, khoản 1, Mục III văn bản này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001.

c. Nguyên tắc áp dụng:

- Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về PCCC tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

- Cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về PCCC thì thực hiện phương án xử lý được nêu tại khoản 2, Mục III văn bản này.

- Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người bắt buộc phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC theo phương án xử lý được nêu tại khoản 3, Mục III văn bản này.

- Việc áp dụng phương án xử lý nêu tại khoản 2 và khoản 3, Mục III của văn bản này phải được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật. Sau khi cơ sở tổ chức thực hiện xong phải được cơ quan Cảnh sát PCCC kiểm tra, xác nhận điều kiện an toàn về PCCC theo quy định.

- Cơ sở không thực hiện quy định thì sẽ bị xử lý, đình chỉ hoạt động và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Phương án xử lý cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực

a. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Cơ sở đã đưa vào hoạt động nhưng có điều chỉnh một phần hoặc toàn bộ công năng sử dụng phải kiểm tra sự phù hợp với thỏa thuận quy hoạch, cấp phép xây dựng (nếu có) và thực hiện việc thiết kế điều chỉnh, bổ sung hệ thống PCCC, hệ thống kỹ thuật khác có liên quan để thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

b. Giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường giao thông, kích thước bãi đỗ cho xe chữa cháy tiếp cận, hoạt động phù hợp với từng loại hình cơ sở theo quy định tại Mục 5 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ Xây dựng (QCVN 06:2010/BXD).

c. Khoảng cách an toàn về PCCC: Phải đảm bảo yêu cầu về khoảng cách PCCC theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06:2010/BXD. Trong đó, khoảng cách đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp quy định tại Mục E.1 (Bảng E1); khoảng cách đối với nhà và công trình công nghiệp quy định tại Mục E.2 (Bảng E2); trường hợp khoảng cách từ ngôi nhà đến ngôi nhà và công trình xung quanh được lấy nhỏ hơn quy định nêu trong Mục E.1 (Bảng E1), Mục E.2 (Bảng E2) phải đảm bảo khoảng cách đến đường ranh giới khu đất theo quy định tại Mục E.3 (Bảng E3) QCVN 06:2010/BXD.

d. Bậc chịu lửa: Nhà và công trình phải đảm bảo bậc chịu lửa quy định tại Bảng 4 QCVN 06:2010/BXD phù hợp với số tầng giới hạn (chiều cao cho phép) và diện tích khoang cháy quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2010/BXD. Đối với các công trình có kết cấu khung thép mái tôn phải có giải pháp ngăn cháy lan, tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng chủ yếu theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC nhằm hạn chế nguy cơ sụp đổ khi xảy ra cháy theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

e. Lối ra thoát nạn: Theo từng loại hình cơ sở phải đảm bảo yêu cầu lối ra thoát nạn, lối ra khẩn cấp quy định tại Mục 3.2 QCVN 06:2010/BXD, đường

thoát nạn quy định tại Mục 3.3 QCVN 06:2010/BXD, cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn theo quy định tại Mục 3.4 QCVN 06:2010/BXD.

g. Ngăn cháy lan: Theo từng loại hình cơ sở phải đảm bảo các yêu cầu về ngăn chặn cháy lan quy định tại Mục 4 QCVN 06:2010/BXD.

h. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC: Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về PCCC, hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC thực hiện theo TCVN 3890:2009 về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng; và quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành.

i. Cùng với việc áp dụng quy định nêu trên, phải áp dụng các yêu cầu về PCCC được quy định cụ thể hơn tại quy chuẩn, tiêu chuẩn khác quy định cho từng loại nhà, công trình theo Mục 1.1.3 QCVN 06:2010/BXD, trên nguyên tắc tuân thủ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006.

k. Trường hợp cho phép giảm bớt một số yêu cầu nêu trên đối với từng công trình cụ thể khi có luận chứng gửi cơ quan có thẩm quyền nêu rõ các giải pháp bổ sung, thay thế theo quy định tại Mục 1.1.7 QCVN 06:2010/BXD.

3. Phương án xử lý cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người

a. Chủ cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b. Trong thời gian chờ di chuyển yêu cầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan về PCCC, nhằm tăng cường đảm bảo an toàn về PCCC.

c. Chỉ được phép hoạt động khi đã tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT

Đối tượng công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đều là đối tượng đã được xây dựng và đưa vào hoạt động từ nhiều năm, các yêu cầu đảm bảo an toàn về PCCC tại thời điểm trước khi có Luật, nay không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC hiện hành. Do đó, việc yêu cầu cơ sở phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn về PCCC là phù hợp yêu cầu an toàn trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh nói chung và an toàn về PCCC nói riêng; phù hợp với định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực cụ thể và định hướng quy hoạch, phát triển Thủ đô nói chung. Phương án xử lý đối với

từng loại hình được đưa ra đều đảm bảo phù hợp với nguy cơ, mức độ nguy hiểm cháy, nổ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định.

Trong trường hợp cụ thể, một số yêu cầu không đảm bảo an toàn về PCCC khó có khả năng khắc phục để đáp ứng theo quy định hiện hành cần xem xét, kiểm tra sự phù hợp của quy hoạch ngành, lĩnh vực. Theo đó, cần phải xem xét đến yếu tố di chuyển, bố trí quỹ đất để xây dựng các dự án, công trình thay thế. Đồng thời, để đảm bảo các yêu cầu nêu trên được thực hiện, yếu tố phụ thuộc chính là bộ trí kinh phí đầu tư của Chủ đầu tư, ngân sách nhà nước (đối với dự án công trình đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước). Trong quá trình triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp khắc phục sẽ ảnh hưởng nhất định đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, các hoạt động khác của đối tượng điều chỉnh, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, an sinh xã hội của người dân.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tổng kiểm tra, rà soát và thực hiện các phương án xử lý. Cơ quan soạn thảo Nghị quyết khẩn trương tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được thông qua. Kế hoạch phải xác định rõ đối tượng điều chỉnh và chế độ trách nhiệm cho từng ngành, từng cấp, từng đối tượng.

2. Bố trí địa điểm: Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, hướng dẫn các cơ sở thực hiện việc di chuyển đến địa điểm phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn 2050.

3. Kinh phí thực hiện: Chủ đầu tư chủ động kinh phí để thực hiện, xây dựng phương án di chuyển và thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nhà nước hỗ trợ ngân sách đối với cơ sở thuộc diện di dời và bố trí nguồn kinh phí thực hiện đối với cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước.

4. Lộ trình thực hiện: Dự kiến từ năm 2017 đến hết năm 2020.

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ gây thiệt hại lớn về người, tài sản từ các cơ sở được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có

hiệu lực theo quy định tại Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố; 
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, NC.

(160)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Số: /2017/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày.../.../2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

2. Cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về PCCC thì áp dụng quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này.

3. Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người bắt buộc phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.

4. Việc áp dụng quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này phải được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật. Sau khi cơ sở tổ chức thực hiện xong phải được cơ quan Cảnh sát PCCC kiểm tra, xác nhận điều kiện an toàn về PCCC theo quy định.

5. Cơ sở không thực hiện quy định thì sẽ bị xử lý, đình chỉ hoạt động và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở đảm bảo yêu cầu về PCCC* là cơ sở đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. *Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC* là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 4. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thuộc khoản 2, Điều 2 Nghị quyết này.

1. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng: Cơ sở đã đưa vào hoạt động nhưng có điều chỉnh một phần hoặc toàn bộ công năng sử dụng phải kiểm tra sự phù hợp với thỏa thuận quy hoạch, cấp phép xây dựng (nếu có) và thực hiện việc thiết kế điều chỉnh, bổ sung hệ thống PCCC, hệ thống kỹ thuật khác có liên quan để thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

2. Giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường giao thông, kích thước bãi đỗ cho xe chữa cháy tiếp cận, hoạt động phù hợp với từng loại hình cơ sở theo quy định tại Mục 5 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành tại Thông tư số 07/2010/TT-BXD ngày 28/7/2010 của Bộ xây dựng (QCVN 06:2010/BXD).

3. Khoảng cách an toàn về PCCC: Phải đảm bảo yêu cầu về khoảng cách PCCC theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06:2010/BXD. Trong đó, khoảng cách đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp quy định tại Mục E.1 (Bảng E1); khoảng cách đối với nhà và công trình công nghiệp quy định tại Mục E.2 (Bảng E2); trường hợp khoảng cách từ ngôi nhà đến ngôi nhà và công trình xung quanh được lấy nhỏ hơn quy định nêu trong Mục E.1 (Bảng E1), Mục E.2 (Bảng E2) phải đảm bảo khoảng cách đến đường ranh giới khu đất theo quy định tại Mục E.3 (Bảng E3) QCVN 06:2010/BXD.

4. Bậc chịu lửa: Nhà và công trình phải đảm bảo bậc chịu lửa quy định tại Bảng 4 QCVN 06:2010/BXD phù hợp với số tầng giới hạn (chiều cao cho phép) và diện tích khoang cháy quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2010/BXD. Đối với các công trình có kết cấu khung thép mái tôn phải có giải pháp ngăn cháy lan, tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng chủ yếu theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC nhằm hạn chế nguy cơ sụp đổ khi xảy ra cháy theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

5. Lối ra thoát nạn: Theo từng loại hình cơ sở phải đảm bảo yêu cầu lối ra thoát nạn, lối ra khẩn cấp quy định tại Mục 3.2 QCVN 06:2010/BXD, đường thoát nạn quy định tại Mục 3.3 QCVN 06:2010/BXD, cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn theo quy định tại Mục 3.4 QCVN 06:2010/BXD.

6. Ngăn cháy lan: Theo từng loại hình cơ sở phải đảm bảo các yêu cầu về ngăn chặn cháy lan quy định tại Mục 4 QCVN 06:2010/BXD.

7. Trang bị phương tiện PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan về PCCC: Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về PCCC, hệ thống kỹ thuật có liên

quan về PCCC thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng; và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

8. Cùng với việc áp dụng quy định nêu trên, phải áp dụng các yêu cầu về PCCC được quy định cụ thể hơn tại quy chuẩn, tiêu chuẩn khác quy định cho từng loại nhà, công trình theo Mục 1.1.3 QCVN 06:2010/BXD, trên nguyên tắc tuân thủ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006.

9. Trường hợp cho phép giảm bớt một số yêu cầu nêu trên đối với từng công trình cụ thể khi có luận chứng gửi cơ quan có thẩm quyền nêu rõ các giải pháp bổ sung, thay thế theo quy định tại Mục 1.1.7 QCVN 06:2010/BXD.

Điều 5. Quy định việc xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người thuộc khoản 3, Điều 2 của Nghị quyết này

1. Chủ cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về PCCC và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian chờ di chuyển yêu cầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật liên quan về PCCC, nhằm tăng cường đảm bảo an toàn về PCCC.

3. Chỉ được phép hoạt động khi đã tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

1.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, trong đó quy định trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp và từng đối tượng; xác định rõ lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành của Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

1.3. Phê duyệt kế hoạch, phương án di chuyển, chính sách hỗ trợ hiện hành, đền bù, bố trí quỹ đất tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người theo quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn 2050.

1.4. Nếu các cơ sở không thực hiện theo kế hoạch thì thực hiện đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, và áp dụng các biện pháp xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trang Web của HĐND Thành phố;
- Cổng GTĐT Thành phố; Công báo Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc